

*Bản án số: 122/2018/HS-ST*

*Ngày 18 - 9 - 2018*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Chi và ông Lê Chí Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2018/TLHS-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

**Đinh Văn Đ**, sinh năm 1988 tại Hà Nam; Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 27/4/2007 Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/6/2018 và chuyển tạm giam từ ngày 25/6/2018 đến nay; Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Đinh Thị L, sinh năm 1997. Trú tại: Xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; Có mặt.

**- Những người tham gia tố tụng khác:**

**+ Người làm chứng:**

1. Nguyễn Thành T, sinh năm 1961. Trú tại: Tổ 1, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Nguyễn Tiến B, sinh năm 1958. Trú tại: Tổ 5, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/6/2018, Đinh Văn Đ sau khi uống thuốc Methadone tại Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Hà Nam xong thì vào quán nước trước cửa trung tâm ngồi, khi Đ đang ngồi thì có bạn nghiện mới quen tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) vào ngồi cùng, Đ nghe thấy T1 gọi điện cho ai đó để hỏi mua ma túy, sau đó T1 mượn xe máy điện biển kiểm soát: 90MD1 003.66 của Đ đi đâu đó một lúc sau quay lại trả xe cho Đ và nói với Đ “anh còn một ít hàng, em có lấy không anh cho”, Đ hiểu ý T1 nói có ma túy do muốn sử dụng nên Đ đồng ý nói “vâng anh còn cho em”, T1 cầm gói giấy bạc màu trắng đút vào túi quần Đ đang mặc rồi Đ điều khiển xe máy điện đi về. Khi Đ đi về đến khu vực tổ 8, phường M, thành phố P thì bị lực lượng CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý phối hợp với Công an phường M yêu cầu kiểm tra. Đ tự giác móc từ túi quần đang mặc ra 01 gói giấy bạc màu trắng mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là gói ma túy cất giữ mục đích để sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa Đ về trụ sở lập biên bản theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen; 01 xe máy điện màu đỏ đen BKS: 90MD-003.66.

Tại bản kết luận giám định số 108/PC54-MT ngày 25/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận “*Mẫu chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,173 gam, loại heroine*”.

(*Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*).

Ngày 23/6/2018 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở, đồ vật, tài sản của Đinh Văn Đ. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản cáo trạng số 124/CT-VKS-PL ngày 22/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Đinh Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng, không phạt tiền bổ sung bị cáo.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Chị Đinh Thị L trình bày: chiếc xe máy điện BKS: 90MD-003.66 là thuộc sở hữu của chị, chị mua cách đây khoảng 03 năm với giá 1.000.000đ và chị là người đứng tên chủ sở hữu của chiếc xe. Khi bị cáo Đinh Văn Đ lấy xe đi chị không biết Đ sử dụng chiếc xe trên vào việc mua và cất giấu trái phép ma túy. Nay nguyện vọng của chị L muốn nhận lại tài sản trên để làm phương tiện đi lại.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 22/6/2018 tại tổ 8, phường M, thành phố P, Đinh Văn Đ đang cất giấu trái phép 0,173 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị lực lượng CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang. (*Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*). Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo đang điều trị

cai nghiện ma túy bằng Methadone hơn một năm lại phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, từng có tiền án về tội cố ý gây thương tích đã được xóa án tích.

Khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có chú ruột là liệt sỹ, ông nội là thương binh 5/6 đã được UBND xã xác nhận nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với hành vi phạm tội đủ để cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng. Xét mục đích phạm tội không nhằm mục đích trục lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng: đối với toàn bộ số ma túy cùng bao gói thu giữ của Đinh Văn Đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 là mẫu vật hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstels là tài sản hợp pháp của Đ không liên quan đến vụ án cần trả lại cho Đinh Văn Đ. Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu Chanllenger màu đỏ đen BKS 90MĐ1-003.66 là tài sản hợp pháp của chị Đinh Thị L, em gái Đ. Chị L cho Đ mượn xe nhưng không biết Đ sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho chị L.

[5] Các tình tiết khác của vụ án: Đối với người thanh niên tên T1 nhà ở gần cầu L, thành phố P đã đưa ma túy cho Đ, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, nhân thân nên không có căn cứ để HĐXX xử lý trong vụ án này.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ **30 (ba mươi) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2018.

2/ Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong số 108/PC54-MT”, mặt trước phong bì ghi mẫu vật hoàn trả QT01. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số Imei1: 358115002495848, Imei2: 358115002495855. Trả lại chị Đinh Thị L 01 xe máy điện nhãn hiệu Chanllenger màu đỏ đen đeo BKS: 90MĐ1-003.66.

Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/8/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Hà Nam;
- Viện KSND TP Phủ Lý;
- Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo, người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thị Mai Oanh**